

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày: 19 -12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ty
2. Ông Đặng Văn Thước

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Mai Anh - C bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937 và bà Bùi Thị Xe, sinh năm 1939; Có vợ: Trương Thị P1, sinh năm 1964 có hai con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 8 năm 2017, tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2017; Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tường L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn L 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Tường D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Đồng Đức C, sinh năm 1966, ĐKTT ở thôn L 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và Hoàng Đình H, sinh năm 1978, ĐKTT ở thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng đã lợi dụng sơ hở nhà ông Lê Tường L, sinh năm 1954 ở thôn L 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng trộm cắp xe mô tô Honda Wave màu xanh BKS 15C1 - 291.64 trị giá 3.500.000 đồng của ông L và xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen BKS16P3 -1474 trị giá 8.000.000 đồng của anh Lê Tường D, sinh năm 1980 (con trai ông L). Ngay sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 15C1-291.64 còn H điều khiển xe mô tô BKS16P3-1474 đi đến nhà Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980 ở thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Lúc này có Nguyễn Văn P đang ngồi chơi ở nhà H1. H nói với P về việc H và C vừa trộm cắp được hai chiếc xe mô tô trên, không có giấy tờ và hỏi P có mua lại không. P đồng ý mua lại với giá 5.000.000 đồng, trừ số tiền C đã nợ T (chưa rõ lai lịch cụ thể, là người làm thuê cho nhà P) 2.500.000 đồng và số tiền H nợ P là 1.500.000 đồng, còn lại P đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, H đã tháo biển số của hai chiếc xe trên rồi cùng C điều khiển hai chiếc mô tô trên về nhà P đưa cho T và T bán ma túy cho C và H để sử dụng. Nguyễn Văn P đã lấy biển số nhặt được trên đường và lắp BKS 16P7 - 4674 vào xe mô tô Sirius màu vàng đen và BKS 34K6 - 1886 lắp vào xe Honda Wave. Mấy ngày sau, P cho Bùi Đình Trường, sinh năm 1987 ở thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng mượn chiếc xe mô tô BKS 16P7 - 4674 còn P giữ lại xe mô tô BKS 34K6-1886, thay yếm màu đỏ và ổ khóa để đi lại.

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A thu giữ tại nhà Bùi Đình Trường 01 xe mô tô Sirius màu vàng đen BKS 16P7- 4674 và ngày 23 tháng 8 năm 2017 thu giữ tại nhà Nguyễn Văn P 01 xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu Honda Wave BKS 34K6 - 1886; 01 ốp chắn bùn trước xe máy bằng nhựa màu xanh; 01 ốp chắn bùn sau xe máy bằng nhựa màu đen; 01 võng xe máy bằng nhựa màu đen; 01 ốp nhựa bảo vệ xe máy (mặt đồng hồ) màu đen. Qua giám định, hai chiếc xe trên là tài sản ông Lê Tường L và anh Lê Tường D bị mất vào ngày 09 tháng 5 năm 2017 nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông L và anh D hai chiếc xe trên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt Hoàng Đình H 18 tháng tù và Đồng Đức C 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 52/CT - VKS ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận: Mặc dù biết 02 chiếc xe máy là tài sản Đồng Đức C và Hoàng Đình H vừa lấy trộm của người khác nH khi H hỏi bị cáo có mua không bị cáo đã đồng ý mua lại với giá 5.000.000đồng như nói

dung báo cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của Đồng Đức C và Hoàng Đình H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai người làm chứng cũng như bị cáo đã khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Qua phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Nguyễn Văn P từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 24 tháng 8 năm 2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ốp chắn bùn trước xe máy bằng nhựa màu xanh; 01 ốp chắn bùn sau xe máy bằng nhựa màu đen; 01 vòng xe máy bằng nhựa màu đen; 01 ốp nhựa bảo vệ xe máy (mặt đồng hồ) màu đen. Giao 02 BKS 34K6 - 1886 và BKS 16P7 - 4674 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Đồng Đức C, Hoàng Đình H, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P mặc dù biết rõ hai chiếc xe máy là tài sản Đồng Đức C và Hoàng Đình H vừa trộm cắp được nhả khi H bán cho bị cáo, bị cáo cũng đồng ý mua lại hai chiếc xe máy trên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” vi phạm Điều 250 Bộ luật Hình sự. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

T chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù biết hai chiếc xe máy là tài sản do Đồng Đức C và Hoàng Đình H trộm cắp mà có nH bị cáo vẫn mua lại và thay đổi kết cấu xe để sử dụng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tổng trị giá tài sản là 11.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã vi phạm khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ông Nguyễn Văn H là bố bị cáo là thương binh hạng A thương tật 8/8 nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” và “ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ” quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Qua xác minh, BKS 34K6-1886 là xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA mang tên Phạm Văn Tùng, sinh năm 1974, ĐKTT: Tư Đa, xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; BKS 16P7-4674 là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mang tên Vũ Đình Hà, sinh năm 1974, ĐKTT: Khu 10, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Tùng và anh Hà hiện tại đều không sử dụng hai chiếc xe trên và không nhớ đã bán xe cho ai, ở đâu.

01 ốp chắn bùn trước xe máy bằng nhựa màu xanh; 01 ốp chắn bùn sau xe máy bằng nhựa màu đen; 01 võng xe máy bằng nhựa màu đen; 01 ốp nhựa bảo vệ xe máy (mặt đồng hồ) màu đen thu giữ tại nhà P là các bộ phận của xe mô tô BKS 15C1-291.64 P đã tháo ra khi thay kết cấu của xe. Hiện số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện A giải quyết theo vụ án. Xét số tài sản trên là của ông L, ông L có quan điểm từ chối không nhận lại số tài sản trên. Do tài sản trên không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Riêng đối với BKS 34K6 - 1886 và BKS 16P7 - 4674 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện A đã trả lại hai chiếc xe cho chủ sở hữu là ông Lê Tường L và anh Lê Tường D. Ông L và anh D không có yêu cầu gì thêm nên không còn gì phải xét.

Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng tên T, hiện chưa xác định được lai lịch của T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Đình Trường khi mượn xe mô tô BKS 16P7- 4674 của P, Trường không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trường là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 24 tháng 8 năm 2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ốp chắn bùn trước xe máy bằng nhựa màu xanh; 01 ốp chắn bùn sau xe máy bằng nhựa màu đen; 01 võng xe máy bằng nhựa màu đen; 01 ốp nhựa bảo vệ xe máy (mặt đồng hồ) màu đen đã vỡ. Chuyển 01 BKS 34K6 – 1886; 01 BKS16 P7 - 4674 cho Cơ quan điều tra Công an huyện A giải quyết theo thẩm quyền,

(Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV 27; PC81
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương